

Trường THPT Lê Quý Đôn.

BẢNG IN THỜI KHÓA BIỂU THEO MÃ TÊN GIÁO VIÊN :

ÁP DỤNG TỪ NGÀY : 30/03/2026 NĂM HỌC 2025 - 2026

THỨ	LỚP CN	12A1	12A2	12A3	12A4	12A5	12A6	12A7	12A8	12A9	12A10	12A11	12A12	12A13	12A14	12A15	
		Thanh	T Lan	Thịnh	N Nhi	Yến T	P Linh	Hiền	L Anh	Hạnh	Đức	P Hải	Hân	Lan	Thy	Sang	
HAI	Tiết 1	Thanh	T Lan	Thịnh	N Nhi	Yến T	P Linh	Hiền	L Anh	Hạnh	Đức	P Hải	Hân	Lan	Thy	Sang	
	2	Diệp	Hằng	Lộc	N Nhi	Yến T	Tâm	Hiền	L Anh	Hạnh	Thoa	P Hải	V Trang	HùngMT	H Thịnh	Sang	
	3	Hằng	T Lan	C Hiếu	Danh	PThao	Sinh	Ngọc	N Trúc	ThiệnM	E1	Hoa	Hạnh	Bích	E3	X Đào	
	4	E1	Hằng	E3	Danh	Liên J	T Hiền	PhuongV	Diệp	Quý	Mai	Hoa	HùngMT	Thơ	Thịnh	Yến T	
	5	Yến	P Hải	E3	Ngọc	PhuongV	L Anh	Hạnh	Liên J	Quý	Thịnh	Thơ	V Trang	Tú	PThao	Yến T	
	Tiết																
	1	Hiền	Lan	Diệp	Linh	Yến T	ThúyCN	E1	STEM	Hằng	Như	P Hải	Khang	Tú	Thy	Thoa	
	2	Hằng	Lan	C Hiếu	ThúyCN	Yến T	Hân	STEM	Diệp	Quý	Như	P Hải	Sinh	Tú	Thơ	Ngoan	
	3	Diệp	P Hải	Tú	E1	Du	STEM	Ngoan	Danh	ThiệnM	Sinh	Hằng	Hân	Lan	Thơ	X Đào	
	4																
BA	Tiết 1	Thanh	Vân Lý	Thịnh	Ngọc	STEM	T Huyền	Đ Anh	Linh	Yến	Đức	E3	Hân	Lan	T Lan	ThiệnQ	
	2	Hằng	Vân Lý	Diệp	Thủy	PhuongV	P Linh	Ngọc	Linh	STEM	Đức	E3	Hân	Lan	ThếQ	Danh	
	3	Yến	Lan	BHường	Danh	T Lan	P Linh	PhuongV	L Anh	Hạnh	Thủy	Vân Lý	STEM	Diệp	Thịnh	E3	
	4	P Linh	T Lan	C Hiếu	Linh	Tâm	GDTC	Đ Anh	E3	Yến	E1	Thanh	Ngọc	Diệp	Đức	Danh	
	5	Tâm	Thủy	ThúyCN	Linh	BHường	GDTC	L Anh	ThếQ	Hằng	Thịnh	ThiệnQ	Ngọc	STEM	Đức	T Huyền	
	Tiết																
	1	P Linh	STEM	C Hiếu	PThao	PhuongV	Hân	Hiền	T Hiếu	Ngoan	Đức	Thanh	Sinh	Lan	Thơ	HùngMT	
	2	ThếQ	Lan	C Hiếu	Ngoan	Yến T	Tâm	PhuongV	Diệp	Hằng	Như	Thanh	Hân	ThúyCN	Đức	STEM	
	3																
	4																
TU	Tiết 1	GDTC	P Hải	T Hiền	NThắng	E3	T Hà	Trương	PThao	GDTC	Thy	GDTC	Sang	Du	T Hiếu	Thắng	
	2	GDTC	P Hải	ThiệnQ	E1	T Lan	T Hà	Hiền	T Hiếu	GDTC	Như	GDTC	ThếQ	Diệp	HùngMT	T Huyền	
	3	T Hà	NThắng	Tú	N Nhi	T Lan	T Hiền	Ngọc	T Hiếu	ThiệnM	ThếQ	P Hải	E3	Thắng	HùngMT	T Huyền	
	4	Du	NThắng	BHường	N Nhi	ThiệnQ	T Huyền	Hiếu	Sang	ThiệnM	PThao	P Hải	Khang	E1	T Lan	E3	
	5	T Hà	E3	Du	Ngọc	BHường	T Huyền	Hiếu	Sang	Hiền	Mai	Hằng	Khang	E1	T Lan	HùngMT	
	Tiết																
	1	T Hà	ThếQ	N Trúc	Yến	GDTC	Hân	GDTC	GDTC	Hạnh	T Vân	Thy	Thắng	Tú	STEM	GDTC	
	2	E1	Hân	Tú	STEM	GDTC	T Hà	GDTC	GDTC	Yến	T Vân	Thy	Hạnh	Thơ	T Hiếu	GDTC	
	3																
	4																
NĂM	Tiết 1	Luy	Vân Lý	Lộc	N Nhi	Yến T	T Hà	Hiếu	Linh	Đ Anh	STEM	Thanh	Hân	Lan	E3	Sang	
	2	Thanh	Thủy	Tú	N Nhi	Yến T	T Hà	Hiếu	E3	Quý	T Vân	STEM	Khang	Trương	T Hiếu	Sang	
	3	Thanh	Lan	Tú	NThắng	E3	Hân	Đ Anh	Hoa	Quý	Đức	Vân Lý	Sang	T Vân	T Hiếu	Yến T	
	4	T Hà	GDTC	GDTC	GDTC	Tâm	Hân	Trương	T Hiếu	ThiệnM	Thủy	Quý	E3	T Vân	Đức	Yến T	
	5	Tâm	GDTC	GDTC	GDTC	Vân Lý	E3	E1	T Hiếu	ThiệnM	Thủy	Thanh	Hân	Lan	Đức	Sang	
	Tiết																
	1	Tâm	T Vân	STEM	Linh	Luy	T Hiếu	Hạnh	L Anh	Tú	GDTC	Định	GDTC	GDTC	GDTC	X Đào	
	2	STEM	T Vân	Tú	Linh	Luy	Tâm	L Anh	T Hiếu	Hạnh	GDTC	Định	GDTC	GDTC	GDTC	X Đào	
	3																
	4																
SÁU	Tiết 1	Luy	P Hải	N Trúc	Thủy	PhuongV	T Hiền	ThiệnQ	Danh	E3	Đức	Thanh	Thắng	Trương	Thịnh	X Đào	
	2	Thanh	Thủy	T Hiền	N Nhi	PhuongV	P Linh	Hiếu	N Trúc	E3	Như	P Hải	Khang	Tú	Thy	Thắng	
	3	Thanh	Hoa	N Trúc	Thủy	Yến T	T Hà	Hiếu	Danh	ThiệnQ	Như	Thơ	Khang	Tú	Đức	X Đào	
	4	T Hà	E3	Thịnh	N Nhi	Vân Lý	ThếQ	PhuongV	Linh	Định	Thoa	P Hải	Trương	Thơ	T Hiếu	Yến T	
	5	T Hà	P Hải	Thịnh	ThếQ	Vân Lý	E3	PhuongV	Linh	Định	Thy	Thơ	Trương	ThiệnQ	T Hiếu	Yến T	
	Tiết																
	1	P Linh	T Lan	Diệp	Yến	Tâm	L Anh	Trương	Sang	Đ Anh	Mai	Hằng	Ngọc	Thắng	Sinh	Danh	
	2																
	3																
	4																
THỨ	LỚP CN	12A1	12A2	12A3	12A4	12A5	12A6	12A7	12A8	12A9	12A10	12A11	12A12	12A13	12A14	12A15	
		Thanh	T Lan	Thịnh	N Nhi	Yến T	P Linh	Hiền	L Anh	Hạnh	Đức	P Hải	Hân	Lan	Thy	Sang	

Lưu ý: Chiều thứ 6 hàng tuần Khối 12 học lớp tăng cường theo môn đăng ký thi Tốt nghiệp.

Các tiết 3 – 4 buổi chiều thực hiện các hoạt động của CLB, các lớp bồi dưỡng HSG, lớp Tin học MOS, tự học có hướng dẫn theo thời khóa biểu của từng nhóm lớp.

Trường THPT Lê Quý Đôn.

BẢNG IN THỜI KHÓA BIỂU THEO MÃ TÊN GIÁO VIÊN :

ÁP DỤNG TỪ NGÀY : 30/03/2026 NĂM HỌC 2025 - 2026

THỨ	LỚP	11A1	11A2	11A3	11A4	11A5	11A6	11A7	11A8	11A9	11A10	11A11	11A12	11A13	11A14	
		CN	T Huyền	T Tú	N Trúc	Như	Trúc T	T Hiền	Sinh	BHường	PThao	Thắng	Du	Ngọc	PhươngV	Liên J
HAI	Tiết 1	T Huyền	T Tú	N Trúc	Như	Trúc T	T Hiền	Sinh	BHường	PThao	Thắng	Du	Ngọc	PhươngV	Liên J	
	2	TMai	T Tú	N Trúc	Như	Trúc T	Thơ	Hiền S	Mai	PThao	Thắng	Dương	Ngọc	PhươngV	Liên J	
	3	Tú	T Tú	Yến T	L Anh	Hiền S	V Trang	Bảo	HùngMT	Dương	Thơ	Đan	Lộc	PhươngV	T Anh	
	4	Hiền S	Đan	N Trúc	L Anh	QHương	Ngoan	Sinh	T Lan	Thiện	T Tú	Bích	Ngọc	Lộc	Tú	
	5	Danh	Dương	N Trúc	E1	QHương	Bích	Sinh	T Lan	Hoa	ThúyCN	HùngMT	Lộc	Hằng	Quyên	
	Tiết															
	1	Q Anh	Đan	Ngoan	V Trang	STEM	Danh	H Thịnh	BHường	Hải	T Tú	Du	HùngMT	PhươngV	Thơ	
	2	Danh	T Tú	Q Anh	V Trang	Như Ý	Hiền	E1	BHường	Bảo	STEM	Du	Linh	PhươngV	Hiền S	
	3															
	4															
BA	Tiết 1	Thúy	L Anh	GDTC	V Trang	GDTC	E2	GDTC	BHường	GDTC	Thông	TĐức	Lộc	PhươngV	Danh	
	2	T Huyền	L Anh	GDTC	Q Anh	GDTC	Thanh	GDTC	GDTC	GDTC	ThúyCN	BHường	E2	Lộc	Khoa	
	3	T Huyền	Thông	Hằng	Q Anh	QHương	Thanh	E1	GDTC	Bảo	ThiệnQ	Đan	Linh	Ý Nhi	Khoa	
	4	Thúy	Hải	E2	ThếQ	Quyên	BHường	Dương	Lan	Thiện	Như Ý	GDTC	GDTC	GDTC	GDTC	
	5	E1	E2	P Linh	Lộc	Quyên	Danh	Dương	Lan	Thiện	Như Ý	GDTC	GDTC	GDTC	GDTC	
	Tiết															
	1	Hải	T Tú	Yến T	Như	Như Ý	V Trang	STEM	ThúyCN	Thiện	E1	Ý Nhi	ThiệnQ	Hằng	T Anh	
	2	ThiệnQ	Hải	HùngMT	E1	Sa	STEM	T Hiếu	P Linh	PThao	Hiền	Đan	H Thịnh	Sinh	Thơ	
	3															
	4															
TU'	Tiết 1	T Huyền	STEM	Luy	Như	ThiệnQ	GDTC	Bảo	T Lan	ThếQ	GDTC	BHường	Ngọc	Định	E2	
	2	STEM	Thông	Sa	Trường	Luy	GDTC	Bảo	Hiền S	PThao	GDTC	Du	Ngọc	Hằng	E2	
	3	E1	E2	Hằng	Như	Như Ý	BHường	H Thịnh	ThúyCN	PThao	Thông	Trường	TMai	Hiền	Khoa	
	4	Tú	Khoa	Hằng	Hiền	Sa	T Hiền	T Hiếu	T Hà	STEM	Như Ý	Ý Nhi	E2	Như	Thắng	
	5	Tú	TMai	STEM	Trường	Luy	V Trang	Sa	E2	Bảo	Hiền S	TĐức	T Hiếu	Như	Thắng	
	Tiết															
	1	Sa	GDTC	ThiệnQ	Quyên	Trúc T	Bích	QHương	STEM	Định	Thơ	TĐức	T Hiếu	E1	Hiền S	
	2	Sa	GDTC	N Trúc	Quyên	Trúc T	Bích	QHương	ThiệnQ	Định	Thắng	TĐức	Hiền S	STEM	ThếQ	
	3															
	4															
NĂM	Tiết 1	NThắng	Đức	Ngoan	Trường	Dương	Bích	QHương	Thúy	E2	Hiền S	ThếQ	T Hiếu	HùngMT	Quyên	
	2	NThắng	Đức	Sa	Lộc	Dương	Ngoan	ThếQ	E2	Q Anh	Hiền S	Bích	Linh	HùngMT	STEM	
	3	Thúy	Dương	Luy	STEM	E2	ThếQ	H Thịnh	Hiền S	Q Anh	E1	Bích	Linh	Lộc	HùngMT	
	4	GDTC	Hoa	Q Anh	GDTC	E2	Quyên	Sa	Lan	Dương	Linh	TMai	STEM	E1	Tú	
	5	GDTC	ThếQ	Q Anh	GDTC	Luy	Quyên	Dương	T Hà	Hải	Linh	E2	HùngMT	ThiệnQ	Tú	
	Tiết															
	1															
	2															
	3															
	4															
SÁU	Tiết 1	Hiền S	Hoa	Yến T	Như	Trúc T	E2	H Thịnh	T Hà	Q Anh	Linh	TMai	T Hiếu	Sinh	T Anh	
	2	Q Anh	Đức	Yến T	Sinh	Trúc T	Danh	T Hiếu	T Hà	Hoa	T Tú	Trường	Hiền S	Định	T Anh	
	3	Q Anh	T Tú	E2	Sinh	Dương	T Hiền	T Hiếu	P Linh	Hải	Linh	STEM	TMai	Ý Nhi	Thắng	
	4	Tú	Dương	P Linh	Q Anh	TMai	Thanh	N Trúc	Thúy	H Thịnh	Thắng	E2	Ý Nhi	Như	Danh	
	5	Danh	Hải	P Linh	Lộc	Hiền S	T Hiền	N Trúc	Thúy	E2	T Tú	Bích	Ý Nhi	Như	Tú	
	Tiết															
	1															
	2															
	3															
	4															
THỨ	LỚP	11A1	11A2	11A3	11A4	11A5	11A6	11A7	11A8	11A9	11A10	11A11	11A12	11A13	11A14	
CN	T Huyền	T Tú	N Trúc	Như	Trúc T	T Hiền	Sinh	BHường	PThao	Thắng	Du	Ngọc	PhươngV	Liên J		

Lưu ý: Chiều thứ 5, một buổi trong tháng Khối 11 tham gia HĐTN-HN.

Các tiết 3 – 4 buổi chiều thực hiện các hoạt động của CLB, các lớp bồi dưỡng HSG, lớp Tin học MOS, tự học có hướng dẫn theo thời khóa biểu của từng nhóm lớp.

Trường THPT Lê Quý Đôn.

BẢNG IN THỜI KHÓA BIỂU THEO MÃ TÊN GIÁO VIÊN :

ÁP DỤNG TỪ NGÀY : 30/03/2026 NĂM HỌC 2025 - 2026

THỨ	LỚP CN	10A1	10A2	10A3	10A4	10A5	10A6	10A7	10A8	10A9	10A10	10A11	10A12	10A13	10A14	10A15	
		ThiệnM	Hiếu	Bảo	Khang	Đan	Ngoan	Quyên	Yến	Hoa	T Anh	QHương	Như Ý	C Hiếu	Quý	Ý Nhi	
HAI	Tiết 1	ThiệnM	Hiếu	Bảo	Khang	Đan	Ngoan	Quyên	Yến	Hoa	T Anh	QHương	Như Ý	C Hiếu	Quý	Ý Nhi	
	2	ThiệnM	Hiếu	Bảo	Khang	Đan	Định	Quyên	Yến	ThủyCN	T Anh	QHương	Như Ý	M Tâm	Quý	Ý Nhi	
	3	Thoa	Tâm	P Hải	T Hiền	Quý	Ngoan	Quyên	Yến	Mai	STEM	QHương	ThủyCN	Diệp	Trúc T	Thịnh	
	4	ThiệnM	Tâm	P Hải	V Trang	Dương	Thoa	Quyên	Yến	ThủyCN	T Anh	STEM	X Đào	C Hiếu	Trúc T	Bảo	
	5	STEM	Diệp	Bảo	T Hiền	T Tú	Tâm	Hiền S	Thoa	ThiệnM	T Anh	Mai	X Đào	C Hiếu	Đan	Thiện	
	Tiết																
	1	Như Ý	T Anh	Bảo	Hân	Trường	X Đào	Trúc T	C Hiếu	ThiệnM	TMai	Bích	Hiền S	M Tâm	Quý	Thiện	
	2	ThiệnM	T Anh	Hải	Khang	Trường	X Đào	Trúc T	Bích	H Thịnh	Thy	HùngMT	TMai	Thoa	Đan	Thiện	
	3																
	4																
BA	Tiết 1	Hải	Sa	STEM	Thoa	Đan	ThếQ	QHương	C Hiếu	ThủyCN	Quyên	Mai	Như Ý	Dương	Hạnh	Bảo	
	2	Hải	Sa	Bảo	V Trang	Đan	Đ Anh	STEM	C Hiếu	Mai	Thông	ThiệnQ	Như Ý	Dương	Hạnh	Thoa	
	3	Như Ý	Đ Anh	TĐức	Hân	Dương	Mai	Quyên	Hải	STEM	V Trang	Sa	ThủyCN	C Hiếu	Lộc	Tâm	
	4	Q Anh	Thoa	Thông	Hân	Hạnh	ThủyCN	Thịnh	Mai	TĐức	V Trang	QHương	Vân Lý	STEM	Lộc	Ý Nhi	
	5	Q Anh	Đ Anh	Thông	Hải	Hạnh	STEM	V Trang	Yến	TĐức	Thoa	QHương	Vân Lý	C Hiếu	Đan	Ý Nhi	
	Tiết																
	1	ThếQ	Diệp	GDTC	Đ Anh	Đan	Mai	Sa	Đang	GDTC	GDTC	GDTC	GDTC	Tâm	Trúc T	H Thịnh	
	2	Như Ý	T Anh	GDTC	Đ Anh	T Tú	Mai	V Trang	Đang	GDTC	GDTC	GDTC	GDTC	Ý Nhi	Trúc T	Thiện	
	3																
	4																
TU	Tiết 1	ThiệnM	Hiếu	T Vân	V Trang	Sa	N Nhi	ThủyCN	Mai	TĐức	Thông	HùngMT	Như Ý	H Thịnh	TMai	Hiền S	
	2	T Vân	NThắng	Thuy	T Hiền	Định	N Nhi	ThủyCN	Mai	TĐức	Thy	Sang	Khang	Hiếu	TMai	H Thịnh	
	3	Du	Diệp	TĐức	Thuy	Hiền S	Luy	Sa	GDTC	Thy	V Trang	Mai	Khang	Ý Nhi	STEM	Bảo	
	4	GDTC	GDTC	TĐức	GDTC	GDTC	T Vân	V Trang	GDTC	Mai	Thuy	Định	HùngMT	Diệp	Thy	ThếQ	
	5	GDTC	GDTC	P Hải	GDTC	GDTC	T Vân	ThếQ	Định	ThiệnM	N Nhi	Thuy	ThủyCN	Diệp	ThiệnQ	Ý Nhi	
	Tiết																
	1																
	2																
	3																
	4																
NĂM	Tiết 1	ThiệnM	Hoa	T Vân	PThao	STEM	X Đào	Sa	Hải	H Thịnh	TMai	Thoa	ThiệnQ	GDTC	GDTC	GDTC	
	2	Luy	ThiệnQ	Hải	PThao	Thoa	GDTC	GDTC	TMai	Hoa	H Thịnh	Đ Anh	X Đào	GDTC	GDTC	GDTC	
	3	Sa	Hiếu	TMai	Hải	Trường	GDTC	GDTC	ThiệnQ	ThiệnM	Quyên	QHương	Khang	Tâm	Thoa	X Đào	
	4	Vân Lý	NThắng	Hải	Khang	ThiệnQ	Đ Anh	QHương	Bích	Luy	N Nhi	Sang	HùngMT	Hiếu	Ngoan	X Đào	
	5	T Vân	Hiếu	Lộc	Khang	Sa	Đ Anh	QHương	STEM	Hoa	N Nhi	Bích	X Đào	H Thịnh	Quý	TMai	
	Tiết																
	1																
	2																
	3																
	4																
SÁU	Tiết 1	Hải	Hiếu	Lộc	Đ Anh	T Tú	N Nhi	Thoa	Định	Thy	ThếQ	Bích	Vân Lý	Dương	Thơ	STEM	
	2	Vân Lý	Thơ	ThiệnQ	H Thịnh	Quý	Luy	Thịnh	Bích	Thoa	TMai	Đ Anh	STEM	ThếQ	Lộc	X Đào	
	3	Vân Lý	Tâm	P Hải	ThếQ	Quý	Luy	Trúc T	Bích	H Thịnh	N Nhi	Định	Thoa	Hiền S	Thy	Thịnh	
	4	Luy	Đ Anh	Lộc	STEM	T Tú	Tâm	Trúc T	Hải	ThiệnQ	T Anh	Bích	Khang	Hiếu	Quý	X Đào	
	5	Q Anh	STEM	Thoa	Khang	Dương	N Nhi	H Thịnh	Sinh	Luy	T Anh	Đ Anh	TMai	Hiếu	Quý	Tâm	
	Tiết																
	1																
	2																
	3																
	4																
THỨ	LỚP CN	10A1	10A2	10A3	10A4	10A5	10A6	10A7	10A8	10A9	10A10	10A11	10A12	10A13	10A14	10A15	
		ThiệnM	Hiếu	Bảo	Khang	Đan	Ngoan	Quyên	Yến	Hoa	T Anh	QHương	Như Ý	C Hiếu	Quý	Ý Nhi	

Lưu ý: Chiều thứ 5, Khối 10 học AVBN và Năng khiếu. Chiều thứ 4, một buổi trong tháng Khối 10 tham gia HĐTN-HN. Các tiết 3 – 4 buổi chiều thực hiện các hoạt động của CLB, các lớp bồi dưỡng HSG, lớp Tin học MOS, tự học có hướng dẫn theo thời khóa biểu của từng nhóm lớp.